

**Phụ lục I**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC**  
**PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số               /QĐ-UBND ngày       /       /2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục<br>hành chính                                                                                                             | Lĩnh vực        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                          | Cơ quan<br>thực hiện         |
|-----|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | 5.001628      | Phê duyệt, điều chỉnh chức năng nguồn nước mặt nội tỉnh                                                                               | Tài nguyên nước | - Khoản 5 Điều 22 Luật tài nguyên nước năm 2023<br>- Điểm b Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường<br>- Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 2   | 5.001634      | Lập danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước                                                                          | Tài nguyên nước | - Khoản 3 Điều 23 Luật Tài nguyên nước năm 2023<br>- Khoản 3 Điều 26 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ<br>- Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ                                              | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 3   | 5.001635      | Điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước hoặc Điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước               | Tài nguyên nước | - Khoản 3 Điều 23 Luật Tài nguyên nước năm 2023<br>- Khoản 4 Điều 26 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ<br>- Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ                                              | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 4   | 5.001638      | Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình nằm trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Tài nguyên nước | - Điểm b Khoản 2 Điều 26 Luật Tài nguyên nước năm 2023<br>- Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường<br>- Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày                                           | Sở Nông nghiệp và Môi trường |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                        | Lĩnh vực        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cơ quan thực hiện            |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
|     |            |                                                                               |                 | 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                                                                                                                                                                                                                              |                              |
| 5   | 5.001639   | Phê duyệt kế hoạch bảo vệ nước dưới đất                                       | Tài nguyên nước | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 7 Điều 31 Luật Tài nguyên nước năm 2023</li> <li>- Điều 24 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Khoản 6 Điều 3 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</li> </ul> | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 6   | 5.001640   | Điều chỉnh kế hoạch bảo vệ nước dưới đất                                      | Tài nguyên nước | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 7 Điều 31 Luật Tài nguyên nước năm 2023</li> <li>- Điều 25 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Khoản 6 Điều 3 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</li> </ul> | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 7   | 5.001641   | Phê duyệt, điều chỉnh Danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất | Tài nguyên nước | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 4 Điều 31 Luật Tài nguyên nước năm 2023</li> <li>- Điều 38 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ</li> <li>- Khoản 9 Điều 22 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025</li> </ul>                                                      | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 8   | 5.001646   | Lập danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp                     | Tài nguyên nước | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 6 Điều 63 Luật Tài nguyên nước năm 2023</li> <li>- Khoản 2 Điều 57 và Điểm c Khoản 2 Điều 58 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ</li> <li>- Khoản 10 Điều 22 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ</li> </ul>                    | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 9   | 5.001647   | Điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh                                 | Tài nguyên nước | - Khoản 6 Điều 63 Luật Tài nguyên nước năm 2023                                                                                                                                                                                                                                                         | Sở Nông nghiệp và Môi trường |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                   | Lĩnh vực        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan thực hiện            |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
|     |            | không được san lấp                                                                                                                                                                                       |                 | - Điều 58 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ<br>- Khoản 10, 11 Điều 22 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ                                                                                                                                                                                         |                              |
| 10  | 5.001619   | Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình có phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt nằm trên địa bàn hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên | Tài nguyên nước | Khoản 6 Điều 26 Luật Tài nguyên nước năm 2023<br>- Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường<br>- Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ<br>- Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 11  | 5.001634   | Lập, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá liên tỉnh không được san lấp                                                                                                                                   | Tài nguyên nước | - Khoản 6 Điều 63 Luật Tài nguyên nước năm 2023<br>- Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                 | Sở Nông nghiệp và Môi trường |